

Số: 69/2025/QĐST-HNGĐ Đà Nẵng, ngày 14 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 280/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2025, giữa:

-Nguyên đơn: Bà **Trương Thị P**; sinh năm 1986; CCCD: 049186003792; Trú tại: Tổ B, phường H, thành phố Đà Nẵng.

-Bị đơn: Ông **Lê Đức T**; sinh năm 1990; CCCD: 075090007410; Trú tại: Tổ B, phường H, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị P và ông Lê Đức T (Do công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị P và ông Lê Đức T nên Giấy chứng nhận kết hôn số 92 do Ủy ban nhân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Q, TP Đà Nẵng) cấp ngày 24/5/2010 không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Trương Thị P và ông Lê Đức T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà P và ông T xác định 02 con chung là Lê Trương Tuấn P1, sinh ngày 30/10/2010 và Lê Khánh N, sinh ngày 07/8/2017. Ly hôn, ông bà thỏa thuận giao con Lê Trương Tuấn P1 cho ông Lê Đức T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; Giao con cho Lê Khánh N cho bà Trương Thị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì

quyền, lợi ích con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà P và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà P và ông T xác định không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng bà P và ông T mỗi người chịu 75.000 đồng, bà P tự nguyện chịu 150.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí P đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0004527 ngày 27/10/2025.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng cho bà Trương Thị P đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0004527 ngày 27/10/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Dương sự;
- VKSND KV4 – Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng;
- UBND xã Quế Sơn Trung, Đà Nẵng.
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Hạnh